


ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027
MÔN: TOÁN - LỚP 10

 Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 09/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T10.CK1.026
TRẮC NGHIỆM
Câu 1. Trong hình bình hành $ABCD$, vectơ bằng $\overrightarrow{AB}$ là

- A. $\overrightarrow{BA}$ B. $\overrightarrow{DC}$ C. $\overrightarrow{AD}$ D. $\overrightarrow{CD}$

Câu 2. Một xưởng làm hai loại bàn A và B . Mỗi bàn loại A cần 2 đơn vị gỗ và 1 giờ công; mỗi bàn loại B cần 1 đơn vị gỗ và 1 giờ công. Xưởng có 58 đơn vị gỗ và 38 giờ công. Gọi x, y lần lượt là số bàn loại A và loại B làm được. Hệ bất phương trình mô tả bài toán là

- A. $\begin{cases} 2x+2y \leq 58 \\ x+y \leq 38 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$ B. $\begin{cases} 2x+2y \geq 58 \\ x+y \geq 38 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$ C. $\begin{cases} 2x+2y \leq 58 \\ x+y \leq 38 \\ x \leq 0 \\ y \leq 0 \end{cases}$ D. $\begin{cases} 2x+2y \leq 58 \\ x \geq 0 \\ y \geq 0 \end{cases}$

Câu 3. Điểm kiểm tra môn Toán của chín học sinh được ghi lại như sau (đơn vị: điểm): 35; 37; 37; 39; 40; 40; 40; 42; 59. Khoảng biến thiên của mẫu bằng

- A. 4 B. 94 C. 59 D. 24

Câu 4. Quy tròn số gần đúng $\bar{a} = 50245$ với độ chính xác $d = 8$, ta được

- A. 50240 B. 50250 C. 50200 D. 50245

Câu 5. Số bàn thắng ghi được trong năm trận của đội Sao Đỏ và đội Sao Vàng được ghi lại như sau (đơn vị: bàn) — đội Sao Đỏ: 12; 12; 18; 18; 15 đội Sao Vàng: 27; 19; 25; 21; 23. Số trung bình của đội Sao Đỏ bằng

- A. 75 B. 15 C. 23 D. 18

Câu 6. Điểm kiểm tra môn Toán của năm học sinh được ghi lại như sau (đơn vị: điểm): 11; 8; 9; 9; 13. Số trung bình của mẫu bằng

- A. 50 B. 13 C. 10 D. 9

Câu 7. Xét mệnh đề M : “Với mọi số thực x , nếu $x > 17$ thì $x^2 > 289$ ”. Phủ định đúng dạng logic của M là mệnh đề nào?

- A. Với mọi $x \in \mathbb{R}$, $x > 17$ và $x^2 \leq 289$. B. Với mọi $x \in \mathbb{R}$, nếu $x^2 > 289$ thì $x > 17$.
 C. Tồn tại $x \in \mathbb{R}$ sao cho $x > 17$ và $x^2 \leq 289$. D. Tồn tại $x \in \mathbb{R}$ sao cho $x \leq 17$ và $x^2 > 289$.

Cấu hình	a (m)	b (m)	Góc hiển thị	Bước làm tròn	Dải nhíp cho phép (m)	Giá thành
1	18	27	87°	1°	[31, 16; 32, 15]	30 triệu đồng
2	16	20	62°	2°	[18, 53; 19, 06]	23 triệu đồng
3	26	29	75°	2°	[33, 47; 34, 22]	25 triệu đồng
4	21	29	27°	1°	[13, 64; 14, 42]	32 triệu đồng

- A.** Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc $[31, 52; 31, 79)$ m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên
- B.** Mua cấu hình 3, nhịp bảo đảm thuộc $[33, 19; 33, 94)$ m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn
- C.** Mua cấu hình 2, nhịp bảo đảm thuộc $[18, 59; 19, 12)$ m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn
- D.** Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc $[33, 1; 33, 35)$ m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên

A. P là điều kiện cần để có Q

B. Q là điều kiện đủ để có P

C. P là điều kiện cần và đủ để có Q

D. P là điều kiện đủ để có Q

A. 0 m^2 **B.** 44 m^2 **C.** 88 m^2 **D.** 176 m^2